

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HS-ST

Ngày: 09-04-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Hà.

Các Hội thẩm dân nhân: Ông Lê Bá Thành và ông Nguyễn Đăng Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Yên - Thư ký TAND huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 04 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa đối với các bị cáo:

1. Phạm Ngọc V, sinh năm 1993; HKTT: thôn P, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn T1 và bà Đỗ Thị L; Vợ: Trần Thị Lan A, sinh năm 1998, có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/08/2020, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Ngọc T, sinh năm 1998; HKTT: thôn P, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn S và bà Nguyễn Thị T2; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/08/2020, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn D, sinh ngày 17/05/2004; HKTT: thôn P, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn A và bà Hoàng Thị O; Vợ, con: chưa có;; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/08/2020, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Dương: Bà Hoàng Thị O, sinh năm 1977; Trú tại: Thôn P, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Ninh (mẹ đẻ của bị cáo). Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Dương: Bà Phan Thị Thu H - Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Ninh. Có mặt

Đại diện nhà trường nơi bị cáo Dương học tập: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1983, Bí thư đoàn thanh niên Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện T. Vắng mặt

Đại diện chính quyền địa phương nơi bị cáo Dương cư trú, sinh hoạt: Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1985, Phó Bí thư phụ trách Đoàn thanh niên xã N, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 1 / Ông Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1959, địa chỉ: Yên Nho, Gia Đông, T, Bắc Ninh. Vắng mặt

2/ Bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1973, địa chỉ: Thôn P, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 40 phút ngày 04/8/2020, tổ công tác của Công an huyện T kiểm tra hành chính tại nhà nghỉ Thanh Bình thuộc thôn Ngọc Trì, xã Trạm Lộ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh do ông Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1959 trú tại thôn Yên Nho, xã Gia Đông, huyện T, tỉnh Bắc Ninh làm chủ. Quá trình kiểm tra, tổ công tác đã phát hiện và bắt quả tang tại Phòng 319 của nhà nghỉ có 03 đối tượng đang thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, gồm: Phạm Ngọc V, sinh năm 1993, Phạm Ngọc T, sinh năm 1998 và Nguyễn Văn D, sinh ngày 17/5/2004 cùng trú tại: Thôn P, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình bắt quả tang tổ công tác đã phát hiện và thu giữ:

+ Trên mặt ga trải giường trên giường kê phía Nam của phòng 319 có 01 túi nilon màu trắng có viền kẻ màu xanh chứa chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng có viền kẻ màu xanh bên trong bám dính chất bột màu hồng được niêm phong trong 01 phong bì thư (kí hiệu M1); 01 mảnh giấy bạc được gấp thành hình máng (hình chữ “V”) có kích thước 25x1cm, phía trên mảnh giấy bạc có 01 viên nén hình tròn màu hồng đã bị nóng chảy, biến dạng tại mặt tiếp xúc với giấy bạc, mặt trên viên nén có chữ “WY”. Trên mặt mảnh giấy bạc có chất màu hồng đã bị nóng chảy dọc theo chiều dài mảnh giấy bạc, dài khoảng 12cm được niêm phong trong 01 phong bì thư (kí hiệu M2); 01 chai nhựa đựng nước nhãn hiệu C2, có nắp chai màu xanh, trên nắp chai đục 02 lỗ hình tròn trong đó có 01 lỗ được cắm ống hút nhựa màu xanh lá cây, đầu ống hút có gắn giấy bạc được cuộn thành hình ống; lỗ còn lại được cắm ống hút màu hồng, đầu của ống hút được nối với ống hút màu xanh da trời; 01 bật lửa ga màu đỏ, trên thân bật lửa có dòng chữ “HOA VIỆT”, 01 bật lửa ga màu trắng bị bong bật mát khung chắn gió bằng kim loại, phần nhựa màu đỏ cố định bánh răng kim loại bị chảy biến dạng bong bật mát bánh răng kim loại và đá lửa để lộ phần lò xo; 01 ống hút nhựa màu tím có quân băng dính màu đỏ;

+ Trên mặt ga trải giường của giường kê ở vị trí phía Bắc phát hiện thu giữ 01 bánh răng kim loại; 01 khung kim loại màu trắng.

Ngoài ra còn thu giữ của Việt 01 ví da màu đen bên trong có số tiền 3.590.000đ, 01 thẻ ngân hàng Vietcombank mang tên Phạm Ngọc V và 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh gắn sim số 0963.464.071 và 0981506188; Thu giữ của Dương 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng gắn sim số 0967.575.825; và Thu giữ của Thủy 01 điện thoại Iphone 7Plus nắp sim số 0985.607.498; 01 xe mô tô Wave α màu xanh BKS 99F1-266.50.

Các đối tượng Việt, Thủy và Dương khai nhận chất tinh thể màu trắng bên trong túi nilon màu trắng có viền màu xanh là ma túy đá, còn chất tinh thể màu hồng bám dính bên trong túi nilon màu trắng có viền màu xanh là ma túy ngựa. Viên nén hình tròn màu hồng đã bị chảy biến dạng và chất màu hồng đã bị nóng chảy dọc theo chiều dài mảnh giấy bạc là ma túy đá và ma túy ngựa Việt vừa đi mua về đang cùng sử dụng với Thủy và Dương thì bị bắt quả tang.

Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định. Sau đó, đưa các đối tượng nêu trên cùng vật chứng về bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện T để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 05/8/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 130 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh giám định mẫu vật được niêm phong trong 02 phong bì thư ký hiệu M1, M2.

Tại bản kết luận giám định số 553/KLGĐMT-PC09 ngày 07/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

+ Chất tinh thể màu trắng bên trong phong bì thư (M1) gửi giám định có khối lượng 0,0036 gam; Loại ma túy: Methamphetamine

+ Chất bột màu hồng bên trong phong bì thư (M1) gửi giám định có khối lượng 0,0045 gam; Loại ma túy: Methamphetamine

+ 01 viên nén hình tròn màu hồng đã bị chảy biến dạng tại mặt tiếp xúc với mảnh giấy bạc, mặt trên viên nén có chữ WY bên trong phong bì thư (M2) gửi giám định có khối lượng 0,1119 gam; Loại ma túy: Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy được quy định tại Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất (BL 40).

Cùng ngày 07/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T có công văn số 284 gửi Bệnh viện sức khỏe tâm thần tỉnh Bắc Ninh để xác định tình trạng nghiện của Phạm Ngọc V, Phạm Ngọc T và Nguyễn Văn D.

Ngày 11/8/2020, Bệnh viện sức khỏe tâm thần tỉnh Bắc Ninh có phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy của Phạm Ngọc V, Phạm Ngọc T và Nguyễn Văn D, xác định: Phạm Ngọc V, Phạm Ngọc T và Nguyễn Văn D không nghiện ma túy.

Quá trình điều tra đã chứng minh làm rõ:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 04/8/2020, Phạm Ngọc V và Nguyễn Văn D đang ngồi chơi ở cầu Chè thuộc xã N, huyện T, tỉnh Bắc Ninh theo Việt khai thì Việt sử dụng điện thoại Nokia 105 màu xanh có nắp thẻ sim số 0981056188 (là sim Việt được Công ty TNHH MTV gas Venus giao để liên hệ giao hàng cho khách) gọi đến số điện thoại 0865344226 của Nguyễn Hữu Khá, sinh năm 1992 trú tại Ấp Đông Côi, thị trấn Hồ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh (là bạn học cùng cấp 3 với Việt) hỏi “có đồ không?” (tức hỏi Khá có ma túy bán không). Khá nói “có khi nào lên Đông Côi thì gọi”. Lúc này, Việt rủ Dương đi sử dụng ma túy. Dương đồng ý. Sau đó Việt gọi điện thoại rủ Phạm Ngọc T (em họ Việt) rủ Thủy đi sử dụng ma túy và bảo Thủy đi xe mô tô đến cầu Chè đón Việt để đi mua ma túy. Thủy đồng ý. Thủy điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave α , màu xanh BKS 99F1-266.50 đến cầu Chè gặp Việt thì Việt nói “Lên Đông Côi lấy đồ”, Thủy đồng ý. Việt điều khiển xe mô tô của Thủy chở Thủy ngồi giữa, Dương ngồi sau đi đến ngã tư Đông Côi, thị trấn Hồ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. Khi đến ngã tư Đông Côi, do điện thoại của Việt hết pin nên Việt bảo Thủy đưa điện thoại của Thủy cho Việt để Việt gọi điện cho Khá mua ma túy. Thủy đồng ý đưa điện thoại Iphone 7Plus lắp sim số 0985.607.498 của Thủy cho

Việt. Việt gọi điện cho Khả hỏi mua 200.000đ tiền ma túy đá và 100.000đ tiền ma túy ngựa và hỏi xin Khả nắp chai, giấy bạc, ống hút, bật lửa để sử dụng ma túy. Khả đồng ý và hẹn đi vào nhà máy gạch ở gần thôn Nghi Khúc, xã An Bình. Khi cả 03 đến nơi gặp Khả đang đi bộ trong khu vực nhà máy gạch. Việt dùng xe đưa 300.000 đồng cho Khả. Khả cầm tiền và đưa lại cho Việt 01 bó được quấn bằng băng dính màu đỏ. Việt biết đó là dụng cụ để sử dụng ma túy và ma túy nên cầm và đưa cho Dương (do Việt đang lái xe). Dương cầm gói băng dính trên cái vào cặp quần. Sau đó, Việt điều khiển xe mô tô chở Thủy và Dương vào nhà nghỉ Thanh Bình để cùng sử dụng ma túy. Đến nhà nghỉ Thanh Bình, Việt trực tiếp thuê phòng 319 bảo Thủy và Dương lên phòng trước, còn Việt mua 02 chai nước lọc và 01 chai C2 rồi đi lên sau. Khi thấy Việt lên, Dương lấy gói “đồ” từ cặp quần ra, để trên giường. Thủy mở băng dính quần bên ngoài ra thì thấy có 02 túi nilon màu trắng có viền kẻ xanh, trong đó có 01 túi có chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy đá, 01 túi chứa 01 viên nén hình tròn màu hồng, trên mặt viên nén có chữ WY là ma túy ngựa. Ngoài ra còn có: giấy bạc, các ống hút nhựa, 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 nắp chai nhựa màu xanh được đục 02 lỗ. Thủy gắn các ống hút vào 02 lỗ của nắp chai và bảo Dương đổ nước ngọt trong chai C2 ra, tráng sạch và cho nước lã vào (vì nước ngọt không dùng để sử dụng ma túy được). Dương đổ nước ngọt ra cốc thủy tinh để trên bàn uống nước rồi vào phòng vệ sinh tráng sạch chai C2 và cho nước lã vào rồi mang ra đặt trước mặt Thủy. Thủy cầm chai C2 và vặn nắp chai đã được gắn ống hút vào và xé 01 mảnh giấy bạc, cuộn thành hình ống gắn vào đầu ống hút tạo thành bộ dụng cụ để sử dụng ma túy. Thủy tiếp tục xé 01 mảnh giấy bạc khác gấp thành hình máng rồi đổ ma túy đá và ma túy ngựa vào máng dùng bật lửa đốt phía dưới máng giấy bạc cho ma túy đá và ma túy ngựa tan chảy bốc khói màu trắng. Sau đó, Thủy đưa máng chứa ma túy đến sát đầu ống hút có gắn giấy bạc và dùng miệng hút vào ống hút còn lại gắn trên nắp chai để hút ma túy. Sau khi hút được một hơi, Thủy tiếp tục cầm máng và đốt phía dưới để Việt và Dương sử dụng ma túy. Khi đang sử dụng ma túy thì ngọn lửa của bật lửa ga Khả đưa cháy to. Thấy vậy, Dương đưa bật lửa ga màu trắng của Dương cho Thủy để Thủy hơ nóng đầu van của bật lửa đỏ để thu hẹp đầu van cho lửa nhỏ lại. Khi cả ba đang tiếp tục sử dụng ma túy thì bị tổ công tác của Công an huyện T bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, truy tố các bị can Phạm Ngọc V, Phạm Ngọc T và Nguyễn Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Từ những tình tiết nêu trên, Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 03/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Phạm Ngọc V về tội “Tổ chức sử dụng

trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; truy tố Phạm Ngọc T, Nguyễn Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của bản thân như sau:

Bị cáo Phạm Ngọc V khai: Việt có sử dụng ma túy từ năm 2019, thỉnh thoảng sử dụng. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 04/08/2020, Việt có rủ Dương, sinh năm 2004 và Thủy, sinh năm 1998 cùng sử dụng ma túy. Thủy, Dương đồng ý. Sau đó Việt liên lạc với người bán ma túy là Khá rồi cùng Thủy, Dương đi mua ma túy. Việt là người bỏ tiền mua ma túy, thuê nhà nghỉ để sử dụng ma túy, mua chai nước sử dụng làm công cụ sử dụng ma túy. Khi cả ba đang sử dụng ma túy tại phòng 319 nhà nghỉ Thanh Bình ở Trạm Lộ thì bị Công an bắt. Công an thu giữ công cụ và số ma túy đang sử dụng, ngoài ra còn thu giữ của Việt: 01 ví da màu đen bên trong có số tiền 3.590.000đ, 01 thẻ ngân hàng Vietcombank mang tên Phạm Ngọc V và 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh gắn sim số 0963.464.071 và 0981506188;

Phạm Ngọc T khai: Thủy không nghiện ma túy nhưng cũng từng sử dụng ma túy từ năm 2019. Việt là anh họ của Thủy. Tối 04/08/2020 khi Việt gọi điện rủ cùng sử dụng ma túy thì Thủy đồng ý. Thủy đi xe máy đến chỗ Việt và Dương, sau đó cả ba cùng đi mua ma túy về sử dụng tại nhà nghỉ Thanh Bình thì bị bắt giữ như Việt khai là đúng. Thủy có đưa cho Việt điện thoại Iphone 7Plus lắp sim số 0985.607.498 để gọi điện hỏi mua ma túy. Chiếc xe máy Wave α màu xanh BKS 99F1-266.50 Thủy đi là của mẹ Thủy mua cho thủy làm phương tiện đi lại. Số tài sản này đã bị Công an thu giữ. Thủy xin được trả lại chiếc xe máy.

Nguyễn Văn D khai: Khi Việt rủ Dương sử dụng ma túy thì Dương đồng ý. Lời khai của Việt và Thủy tại phiên tòa là đúng. Khi cả ba đang sử dụng ma túy thì bị bắt giữ. Công an có thu giữ của Dương 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng gắn sim số 0967.575.825. Đây là điện thoại của Dương, không liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo nên bị cáo xin lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ, kết luận Phạm Ngọc V, Phạm Ngọc T, Nguyễn Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ Điều 319 Bộ luật tố tụng hình sự, đại diện Viện kiểm sát rút một phần truy tố đối với Phạm Ngọc V, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Sau khi phân tích hành vi phạm tội,

căn cứ vào nhân thân của từng bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Phạm Ngọc V, Phạm Ngọc T, Nguyễn Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Ngọc V từ 16 đến 20 tháng tù và phạt bị cáo từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/08/2020.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Ngọc T từ 12 đến 16 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/08/2020.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn D từ **09 đến 12** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/08/2020.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Thủy và bị cáo Dương.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- + Mẫu vật còn lại sau giám định kèm theo kết luận giám định số 553/KLGD-PC09 ngày 07/08/2020 đựng trong 01 phong bì có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự;

- + 01 chai nhựa đựng nước nhãn hiệu C2, có nắp chai màu xanh, trên nắp chai đục 02 lỗ hình tròn trong đó có 01 lỗ được cắm ống hút nhựa màu xanh lá cây, đầu ống hút có gắn giấy bạc được cuộn thành hình ống; lỗ còn lại được cắm ống hút màu hồng, đầu của ống hút được nối với ống hút màu xanh da trời;

- + 01 bật lửa ga màu đỏ, trên thân bật lửa có dòng chữ “HOA VIỆT”;

- + 01 bật lửa ga màu trắng bị bong bật mát khung chắn gió bằng kim loại, phần nhựa màu đỏ cố định bánh răng kim loại bị chảy biến dạng bong bật mát bánh răng kim loại và đá lửa để lộ phần lò xo; 01 bánh răng kim loại; 01 khung kim loại màu trắng có chữ H-Việt.

- + 01 ống hút nhựa màu tím có quần băng dính màu đỏ;

- + 01 mảnh giấy bạc có kích thước khoảng (50x15)cm;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh gắn sim số 0963.464.071 và 0981506188;

+ 01 điện thoại Iphone 7Plus nắp sim số 0985.607.498;

Trả lại Nguyễn Văn D 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng gắn sim số 0967.575.825 nhưng tạm giữ để bảo đảm việc thi hành án.

Trả lại Phạm Ngọc V 01 ví da màu đen bên trong có số tiền 3.590.000vnd; 01 thẻ ngân hàng Vietcombank số 9704366815290262 mang tên Phạm Ngọc V nhưng tạm giữ để bảo đảm việc thi hành án.

Trả lại 01 xe mô tô Wave α màu xanh BKS 99F1-266.50 cho Phạm Ngọc T nhưng tạm giữ để bảo đảm việc thi hành án.

Các bị cáo, người bào chữa, người đại hợp pháp của bị cáo Dương, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhất trí với nội dung lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của bản thân, xin HĐXX được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ. Căn cứ vào kết luận giám định và các tài liệu trong hồ sơ có đủ cơ sở kết luận: Hồi 22 giờ 40 phút ngày 04/8/2020, Phạm Ngọc V, Phạm Ngọc T và Nguyễn Văn D **thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 319 của nhà nghỉ** Thanh Bình, địa chỉ: thôn Ngọc Trì, xã Trạm Lộ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. **Vật chứng thu giữ:** lượng ma túy còn lại là 0,12 gam, **loại ma túy: Methamphetamine và các công cụ để sử dụng ma túy.** Qua điều tra xác định được: **Cả ba bị cáo đều là các đối tượng đã sử dụng ma túy từ năm 2019 và thỉnh thoảng có sử dụng ma túy. Các bị cáo có quan hệ họ hàng và quen biết nhau nên Phạm Ngọc V rủ Phạm Ngọc T và Nguyễn Văn D cùng sử dụng ma túy. Thủy và Dương cùng Việt đi mua ma túy. Tiền mua ma túy và thuê nhà nghỉ do Việt trả. Hành vi này của các bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy, không là**

căn cứ để xử lý về tội phạm khác. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát rút một phần truy tố đối với Phạm Ngọc V về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ pháp luật nên cần chấp nhận.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi đã xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, trực tiếp làm gia tăng tệ nạn ma túy, gián tiếp làm gia tăng các tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo hiểu rõ được tác hại và sự nguy hiểm về hành vi của bản thân nhưng vẫn cố ý thực hiện do vậy cần xử lý kịp thời và nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ do đó không phải tội phạm có tổ chức. **Tuy nhiên có thể thấy bị cáo Việt có vị trí, vai trò lớn nhất bởi Việt là người rủ rê, lôi kéo các bị cáo khác phạm tội, là người chuẩn bị công cụ, địa điểm phạm tội nên sẽ bị xử lý nghiêm khắc hơn.**

Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thì thấy: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải; cả ba bị cáo đều có **thân nhân tham gia cách mạng được tặng thưởng huân, huy chương**, do vậy các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn D thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên còn được áp dụng quy định chung về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định tại Điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự để xem xét khi lượng hình. Bị cáo Việt là người rủ rê, lôi kéo bị cáo Dương phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội” theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Thủy và Dương không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của người phạm tội, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo đều phạm tội nghiêm trọng nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích. Trong vụ án, bị cáo Việt là người có thu nhập, chủ động rủ các bị cáo khác phạm tội nên ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để răn đe, giáo dục. Còn bị cáo Thủy **có điều kiện gia đình khó khăn, bị cáo Dương chưa đủ 18**

tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng với các bị cáo là phù hợp.

Đối với ông Nguyễn Hữu Q là chủ nhà nghỉ Thanh Bình cho Việt thuê phòng trọ nhưng không biết Việt cùng đồng bọn sử dụng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, ông Quốc đã thiếu tinh thần trách nhiệm để Việt, Thủy, Dương lợi dụng sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, ngày 23/10/2020 Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Quốc về hành vi *“Người chủ hoặc người có trách nhiệm quản lý ... cơ sở cho thuê lưu trú... để cho người khác lợi dụng sử dụng chất ma túy trong khu vực... mình quản lý”* theo điểm a, Khoản 4 Điều 21 Nghị định số 67 ngày 12/11/2013 của Chính phủ là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Hữu Khá là người Việt, Thủy và Dương khai đã bán ma túy và cho Việt và đưa dụng cụ để sử dụng ma túy. Khá có sử dụng số điện thoại 08655344226. Vì vậy, ngày 24/8/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra Lệnh thu giữ thư tín, điện tín số 20 yêu cầu Tập đoàn công nghiệp viễn thông quân đội cung cấp toàn bộ thông tin chủ thuê bao, bảng kê chi tiết các cuộc gọi đi đến, tin nhắn của số điện thoại nêu trên trong ngày 04/8/2020. Tại Công văn số 2445 ngày 05/9/2020 của Tập đoàn công nghiệp viễn thông quân đội cung cấp số điện thoại nêu trên đăng ký tên chủ thuê bao là Nguyễn Hữu Khá sinh ngày 01/11/1991 địa chỉ thị trấn Hồ, T, Bắc Ninh. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã nhiều lần triệu tập để làm việc nhưng Khá không đến. Quá trình xác minh xác định Khá hiện không có mặt ở địa phương, đi đâu làm gì gia đình và địa phương không biết. Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra Thông báo truy tìm đối tượng nhưng đến nay chưa có kết quả. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tách các tài liệu liên quan đến hành vi của Khá ra. Khi nào xác minh làm rõ được sẽ xem xét xử lý sau.

Về vật chứng: Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư là vật cấm lưu hành và các vật chứng là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với điện thoại di động thu giữ của Việt, Thủy đã sử dụng vào việc mua ma túy nên cần tịch thu sung quỹ.

Đối với số tiền và tài sản thu giữ của các bị cáo là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến tội phạm cần trả lại các bị cáo nhưng cần tạm giữ để bảo đảm việc thi hành án.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Ngọc V, Phạm Ngọc T, Nguyễn Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Ngọc V 16 tháng tù và phạt 5.000.000đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/08/2020.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Ngọc T 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/08/2020.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn D 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/08/2020.

2. Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tạm giam bị cáo Việt và bị cáo Thủy mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

Tạm giam bị cáo Dương 27 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

3. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; Điều 319, 325 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc V không phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

4. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Mẫu vật còn lại sau giám định kèm theo kết luận giám định số 553/KLGD-PC09 ngày 07/08/2020 đựng trong 01 phong bì có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự;

+ 01 chai nhựa đựng nước nhãn hiệu C2, có nắp chai màu xanh, trên nắp chai đục 02 lỗ hình tròn trong đó có 01 lỗ được cắm ống hút nhựa màu xanh lá cây, đầu ống hút có gắn giấy bạc được cuộn thành hình ống; lỗ còn lại được cắm ống hút màu hồng, đầu của ống hút được nối với ống hút màu xanh da trời;

+ 01 bật lửa ga màu đỏ, trên thân bật lửa có dòng chữ “HOA VIỆT”;

+ 01 bát lửa ga màu trắng bị bong bát mất khung chắn gió bằng kim loại, phần nhựa màu đỏ cố định bánh răng kim loại bị chảy biến dạng bong bát mất bánh răng kim loại và đá lửa để lộ phần lò xo; 01 bánh răng kim loại; 01 khung kim loại màu trắng có chữ H-Việt.

+ 01 ống hút nhựa màu tím có quần băng dính màu đỏ;

+ 01 mảnh giấy bạc có kích thước khoảng (50x15)cm;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh gắn sim số 0963.464.071 và 0981506188;

+ 01 điện thoại Iphone 7Plus nắp sim số 0985.607.498;

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn D 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng gắn sim số 0967.575.825 do bà Hoàng Thị O nhận thay;

- Trả lại bị cáo Phạm Ngọc V 01 ví da màu đen bên trong có số tiền 3.590.000vnd; 01 thẻ ngân hàng Vietcombank số 9704366815290262 mang tên Phạm Ngọc V nhưng tạm giữ để bảo đảm việc thi hành án.

- Trả lại bị cáo **Phạm Ngọc T 01 xe mô tô Wave α màu xanh BKS 99F1-266.50** nhưng tạm giữ để bảo đảm việc thi hành án.

5. Áp dụng Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Về án phí: Bị cáo Việt và bị cáo Thủy mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Dương do bà Hoàng Thị O là người đại diện hợp pháp phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND, CCTHADS huyện T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Vương Thị Hà